

Số: 1868/QĐ-UBND

*Quảng Nam, ngày 07 tháng 7 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam, Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 133/TTr-SKHĐT ngày 01/7/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 45 thủ tục hành chính mới ban hành, 32 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam và Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đăng tải nội dung Quyết định lên trang Văn bản pháp luật của tỉnh theo địa chỉ <http://qpl.vpubnd.quangnam.vn> để các cơ quan, đơn vị, địa phương truy cập, tải về triển khai thực hiện.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

- Hoàn chỉnh đầy đủ, chính xác nội dung cấu thành thủ tục hành chính, cập nhật lên Trang thông tin điện tử của Sở; đồng thời, gửi về Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông (kèm bản mềm đến địa chỉ email:

thaonv@quangnam.gov.vn và binhtht@quangnam.gov.vn), Trung tâm Phục vụ hành chính công Quảng Nam chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ khi Quyết định này có hiệu lực để đăng tải công khai và niêm yết dữ liệu đúng theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thiện quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ 30 thủ tục hành chính: từ số thứ tự 01 đến 25 Mục 1, phần IV và số thứ tự 01 đến 05 Mục 2, phần IV tại Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 3364/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 và Quyết định số 1535/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông, Trưởng ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (niêm yết);
- Trung tâm QTI (QL-VH);
- CPVP, Phòng HCTC, KTN;
- Lưu: VT, KSTTHC (Thảo).

C:\Users\Admin\OneDrive\Nam 2021\Cong bo TTHC\KHDT\Quyết định Theo 701 (Dau tu).docx

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hồ Quang Bửu**



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, BÃI BỎ LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT VÀ PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH QUẢNG NAM, BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ MỞ CHU LAI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam)

**1. Danh mục TTHC ban hành mới thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai**

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
<b>1. Thủ tục hành chính do Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện</b>						
01	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh	Trong thời hạn 50 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công Quảng Nam (Địa chỉ: 159B Trần Quý Cáp, tp Tam Kỳ, tỉnh	Không	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày	- Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định; - Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận nhà đầu tư.
02	Thủ tục điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh	Trong thời hạn 50 ngày làm việc				- Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến thẩm định và lập báo cáo thẩm định; - Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh

			Quảng Nam);		09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định các mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.	nhà đầu tư.
03	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	Trong thời hạn 50 ngày làm việc	- Thông qua hệ thống bưu chính công ích.			- Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến thẩm định và lập báo cáo thẩm định; - Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư.
04	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	Trong thời hạn 50 ngày làm việc				- Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến thẩm định và tổ chức thẩm định; - Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.
05	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	Trong thời hạn 03 ngày làm việc đối với trường hợp 1 hoặc 10 ngày đối với trường hợp 2 kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh Giấy chứng nhận				- Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến thẩm định và lập báo cáo thẩm định; - Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh nhà đầu tư.

		đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư.				
06	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	Trong thời hạn 50 ngày làm việc				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến thẩm định và lập báo cáo thẩm định;</li> <li>- Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư.</li> </ul>
07	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	Trong thời hạn 50 ngày làm việc				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến thẩm định và lập báo cáo thẩm định;</li> <li>- Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh nhà đầu tư.</li> </ul>
08	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	Trong thời hạn 50 ngày làm việc				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến thẩm định và lập báo cáo thẩm định;</li> <li>- Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh nhà đầu tư.</li> </ul>

09	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	Trong thời hạn 50 ngày làm việc			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến thẩm định và lập báo cáo thẩm định;</li> <li>- Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư.</li> </ul>
010	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	Trong thời hạn 50 ngày làm việc			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến thẩm định và lập báo cáo thẩm định;</li> <li>- Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh nhà đầu tư.</li> </ul>
011	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh	Trong thời hạn 50 ngày làm việc			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến thẩm định và lập báo cáo thẩm định;</li> <li>- Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư.</li> </ul>
012	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã	Trong thời hạn 12 ngày làm việc			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến thẩm định và lập báo cáo thẩm</li> </ul>

	được chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)					định; - Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh nhà đầu tư.
013	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc				- Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến thẩm định và lập báo cáo thẩm định; - Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư.
014	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Trong thời hạn 31 ngày làm việc				- Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến thẩm định và lập báo cáo thẩm định; - Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh

						nhà đầu tư.
015	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Trong thời hạn 05 ngày làm việc				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến thẩm định và lập báo cáo thẩm định;</li> <li>- Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư.</li> </ul>
016	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Trong thời hạn 15 ngày làm việc .				Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận và thông báo việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)
017	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	Trong thời hạn 15 ngày làm việc				Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
018	Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Trong thời hạn 8 ngày làm việc				Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư



019	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Trong thời hạn 03 ngày làm việc				Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ và cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
020	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài	Trong thời hạn 40 ngày làm việc				- Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến thẩm định và lập báo cáo thẩm định; - Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh nhà đầu tư.
021	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Trong thời hạn 15 ngày làm việc				- Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến thẩm định và lập báo cáo thẩm định; - Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư.
022	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Trong thời hạn 22 ngày làm việc				Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy Sở Kế hoạch và Đầu tư thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành.
<b>2. Thủ tục hành chính do Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai thực hiện</b>						

023	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân gôn	Trong thời hạn 50 ngày làm việc			- Luật Đầu tư ngày 117/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định các mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.	- Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến và tổ chức thẩm định; - UBND tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.
024	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	Trong thời hạn 43 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công Quảng Nam (Địa chỉ: 159B Trần Quý Cáp, tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam); - Thông qua hệ thống bưu chính công ích.	Không		Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến thẩm định và chấp thuận chủ trương đầu tư
025	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án đầu tư thực hiện tại khu kinh tế quy định tại khoản 4 Điều 30 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	Trong thời hạn 40 ngày làm việc				Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến thẩm định và chấp thuận nhà đầu tư
026	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	Trong thời hạn 15 ngày làm việc				Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
027	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu	Trong thời hạn 50 ngày làm việc				- Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến và tổ chức thẩm

	tư của Ủy ban nhân dân tỉnh					định; - UBND tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.
028	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý	Trong thời hạn 43 ngày làm việc				Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến thẩm định và chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư
029	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Trong thời hạn 03 ngày làm việc đối với trường hợp 1 hoặc 10 ngày đối với trường hợp 2 kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư.				Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
030	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp	Trong thời hạn 50 ngày làm việc				- Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, lấy kiến và tổ chức thẩm định; - UBND tỉnh quyết định

	thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý					chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh);
031	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Trong thời hạn 50 ngày làm việc				- Ban Quản lý quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý).
032	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Trong thời hạn 50 ngày làm việc				- Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, lấy kiến và tổ chức thẩm định; - Ban Quản lý chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của BQL); - UBND tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp

						thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh).
033	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Trong thời hạn 50 ngày làm việc				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, lấy kiến và tổ chức thẩm định;</li> <li>- Ban Quản lý chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của BQL);</li> <li>- UBND tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh).</li> </ul>
034	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc	Trong thời hạn 50 ngày làm việc				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, lấy kiến và tổ chức thẩm định;</li> <li>- Ban Quản lý chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ</li> </ul>

	Ban Quản lý					trương đầu tư của BQL); - UBND tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh).
035	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Trong thời hạn 50 ngày làm việc				- Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, lấy kiến và tổ chức thẩm định; - Ban Quản lý chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của BQL); - UBND tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh).
036	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài	Trong thời hạn 12 ngày làm việc				- Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, lấy kiến và tổ chức thẩm

	đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)					<p>định;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban Quản lý chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của BQL);</li> <li>- UBND tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh).</li> </ul>
037	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, lấy kiến và tổ chức thẩm định;</li> <li>- Ban Quản lý chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của BQL);</li> <li>- UBND tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp</li> </ul>

						thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh).
038	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Trong thời hạn 31 ngày làm việc				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, lấy kiến và tổ chức thẩm định;</li> <li>- Ban Quản lý chấp thuận gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư (đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của BQL);</li> <li>- UBND tỉnh chấp thuận gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư (đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh).</li> </ul>
039	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Trong thời hạn 05 ngày làm việc				Ban Quản lý tiếp nhận và thông báo việc ngừng hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan
040	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	Trong thời hạn 15				



		ngày làm việc				Ban Quản lý tiếp nhận thông báo của nhà đầu tư và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)
041	Thủ tục cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Trong thời hạn 08 ngày làm việc				Ban Quản lý cấp lại hoặc hiệu chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
042	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Trong thời hạn 03 ngày làm việc				Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ và cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
043	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài	Trong thời hạn 15 ngày làm việc				Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ và thông báo việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần
044	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Trong thời hạn 15 ngày làm việc				Ban Quản lý cấp Giấy chứng đăng ký hoạt động văn phòng điều hành cho nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC
045	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài	Trong thời hạn 15 ngày làm việc				Ban Quản lý thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt

	trong hợp đồng BCC					động văn phòng điều hành.
--	--------------------	--	--	--	--	---------------------------

## 2. Danh mục TTHC được bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai

### A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

ST T	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	(Mã số TTHC)
<b>1. Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai</b>				
01	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	- Luật Đầu tư;	Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư Sở Kế hoạch và Đầu tư	2.001918
02	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư (Nghị định số 118/2015/NĐ-CP);	Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư Sở Kế hoạch và Đầu tư	1.004877
03	Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	- Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam (Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT).	Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư Sở Kế hoạch và Đầu tư	2.001910
04	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng		Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Sở Kế hoạch và Đầu tư	2.001869

	ký đầu tư)			
05	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư		Sở Kế hoạch và Đầu tư	1.004635
06	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư		Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư Sở Kế hoạch và Đầu tư	2.001853
07	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư			2.001831
08	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)		Sở Kế hoạch và Đầu tư	2.001696
09	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh		UBND cấp tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Sở Kế hoạch và Đầu tư	1.003940
010	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ		Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Sở Kế hoạch và Đầu tư	1.003912
011	Chuyển nhượng dự án đầu tư			1.003811

012	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2.001581
013	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài		1.005361
014	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		1.003549
015	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		2.001361
016	Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		2.001351
017	Giãn tiến độ đầu tư		2.001318
018	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư		1.003096
019	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư		2.001083
020	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC		2.001056
021	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC		2.001047
022	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương		1.004569

023	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư			2.001031
024	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư			1.002401
025	Góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài		Sở Kế hoạch và Đầu tư Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh	2.001018
026	Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư đối với Dự án sân gôn thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 52/2020/NĐ-CP ngày 27/4/2020 của Chính phủ về đầu tư xây dựng và kinh doanh sân gôn;	- Cơ quan đăng ký đầu tư tiếp nhận hồ sơ và lấy ý kiến thẩm định của Bộ, ngành và cơ quan khác có liên quan; cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; - Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định;	1.008385
027	Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư đối với Dự án sân gôn thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	- Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam.	- Văn phòng Chính phủ thực hiện thẩm tra; - Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư.	1.008384
028	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	1.001861

029	Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh tại Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;</li> </ul>	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư	2.000824
030	Thành lập tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư;</li> <li>- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;</li> <li>- Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam.</li> </ul>	Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan khác có thẩm quyền đăng ký thành lập tổ chức kinh tế	1.001791
031	Áp dụng ưu đãi đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư;</li> <li>- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;</li> <li>- Pháp luật về công nghệ cao và pháp luật về khoa học công nghệ;</li> <li>- Pháp luật về thuế, hải quan, đất đai.</li> </ul>	Cơ quan thuế, cơ quan tài chính, cơ quan hải quan, cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng ưu đãi về đất đai và ưu đãi khác theo quy định của pháp luật cấp tỉnh.	1.001904
032	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;</li> </ul>	Cơ quan quản lý nhà nước về quy hoạch, tài nguyên và môi trường và các cơ quan quản lý nhà nước khác	2.000828